

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2017/HSPT

Ngày 22/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Chí Thiện.

Các thẩm phán: Ông Hoàng Hữu Khoa

Bà Nguyễn Thị Lương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Lan Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm
vụ án hình sự thụ lý số 32/2017/HSPT ngày 05/9/2017 đối với bị cáo Sùng A H
do có kháng cáo của người bị hại là anh Thào A C đối với bản án hình sự sơ thẩm
số 13/2017/HSST ngày 01/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai.

*** Bị cáo bị kháng cáo:** Họ và tên: Sùng A H; Tên gọi khác: Không;

Sinh năm: 1998 (Không xác định được ngày, tháng sinh), tại huyện S, tỉnh
Lào Cai

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn S, xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do, Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo:
Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Sùng A L và bà Hạng Thị S.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/3/2017 và tạm giam từ ngày 20/3/2017.
Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Bùi Thị N - Trợ giúp viên trung tâm trợ
giúp pháp lý nhà nước, tỉnh Lào Cai. (vắng mặt có gửi bản bào chữa).

*** Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:**

- Người bị hại: Anh Thào A C, Sinh năm: 1990. Trú tại: Thôn S, xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai. (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông: Sùng A L - sinh năm 1961. Trú tại: Thôn S, xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Theo bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h ngày 03/3/2017, tại khu vực thôn M, xã T, Sùng A H và Thào A C1 xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau, C1 gọi điện cho anh trai là Thào A C ra can ngăn. Khi anh C đến nơi, giữa anh C và H tiếp tục xảy ra xô xát được một số người gần đó đến can ngăn nên đã giải tán, anh C cùng vợ là Lý Thị B đi về, còn C1 cùng bạn đi ra thị trấn Sa Pa chơi. H đi về nhà, khi đi đến trước cổng Ủy ban nhân dân xã T thì nhìn thấy anh C đang đứng ở đó, do vẫn còn tức giận nên H đi thẳng vào quán bán thịt lợn của chị Đỗ Thị B lấy 01 con dao bầu, mũi nhọn, loại một lưỡi, chuôi bằng gỗ, dài 36cm rồi tiến thẳng đến vị trí anh C đang đứng. Khi còn cách anh C khoảng 01m, H dùng tay phải cầm dao vung lên chém anh C liên tiếp 02 nhát từ trái qua phải, từ phải qua trái nhưng anh C lùi tránh được. H tiếp tục áp sát anh C, khi còn cách khoảng 50cm, H dùng tay phải đâm mạnh 01 nhát về phía ngực phải của anh C làm anh C ngã gục xuống, chảy nhiều máu. Thấy vậy chị B tiến lại gần can ngăn thì bị H vung dao lên chém nhưng không trúng. Lúc này, chị B từ nhà chạy ra giằng lại con dao từ tay H rồi đem về nhà, sau đó H bỏ trốn. Anh C được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã T, sau đó được chuyển lên Bệnh viện đa khoa huyện S, đến 17h cùng ngày anh C được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai để điều trị.

Tại Bản kết luận giám định về thương tích số 08/2017/GĐTT ngày 20/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận Thào A C bị: Đứt xương sườn số VI; Rách cơ hoành, tổn thương cơ hoành có can thiệp phẫu thuật; Vết thương gan dài 2cm; Tổn thương sọ phần mềm số lượng nhiều, kích thước lớn. Tổng tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 34,35% (Ba mươi tư phẩy ba lăm phần trăm).

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 01/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai đã Quyết định:

Tuyên bố bị cáo Sùng A H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46 - Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Sùng A H 05 (Năm) 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/3/2017.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584; 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Sùng A H phải bồi thường tiếp cho người bị hại Thào A C số tiền là 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng chẵn).

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại.

Ngày 15/8/2017 người bị hại anh Thào A C kháng cáo với nội dung đề nghị tăng mức hình phạt tù và tăng mức bồi thường đối với Sùng A H. Tại phiên tòa phúc thẩm anh Thào A C giữ nguyên nội dung kháng cáo về hình phạt và thay đổi mức bồi thường từ 64.200.000đ xuống còn là 44.200.000đ (Bốn mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng chẵn).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai nhận định hành vi phạm tội của bị cáo có tính côn đồ và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 3 Điều 249 Bộ luật Tố tụng Hình sự chấp nhận kháng cáo của người bị hại, cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Sùng A H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 06 (Sáu) năm tù.

Áp dụng Điều 584; 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Sùng A H phải bồi thường cho anh Thào A C 44.200.000đ.

Người bào chữa vắng mặt gửi bài bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm không chấp nhận kháng cáo của người bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Sùng A H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/3/2017, vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, bị cáo Sùng A H là người trực tiếp dùng dao

bầu sặc, nhọn là hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho anh Thảo A C với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 34,35%. Vì vậy, Bản án sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 01/8/2017 của Tòa án nhân huyện S, tỉnh Lào Cai xét xử bị cáo Sùng A H về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của người bị hại anh Thảo A C về tăng hình phạt đối với bị cáo Sùng A H, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo Sùng A H là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%, nhưng thuộc các trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho người bị hại. Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Mặc dù bản án sơ thẩm chưa nhận định hành vi phạm tội của bị cáo là có tính chất côn đồ nhưng xem xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra; căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ nêu trên của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định mức hình phạt 05 năm 06 mà bản án sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp, đúng pháp luật. Do đó kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Sùng A H của người bị hại là không có căn cứ chấp nhận.

Về kháng cáo của người bị hại anh Thảo A C yêu cầu tăng mức bồi thường đối với bị cáo Sùng A H, cụ thể là yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 44.200.000đ. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Sau khi bị gây thương tích, anh C phải đi điều trị 21 ngày tại bệnh viện, trong thời gian này vợ của anh C là chị Lý Thị B phải đi chăm sóc, vì vậy yêu cầu của anh C đối với khoản tiền công lao động mất đi của một người chăm sóc bằng 21 ngày x 200.000đ/ ngày = 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng chẵn) là có căn cứ. Ngoài ra, anh C còn yêu cầu bị cáo còn phải bồi thường tiền thuốc, tiền thuê xe đi lại, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền thu nhập bị giảm sút sau khi ra viện, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 40.000.000đ, tổng cộng là 44.200.000đ. Mặc dù khoản tiền thuốc, tiền thuê xe đi lại, anh C không xuất trình được hóa đơn nhưng đây là khoản chi phí thực tế. Với thương tích 34,35% sức khỏe bị tổn hại thì yêu cầu bồi thường các khoản tiền trên với tổng số tiền là 44.200.000đ là hợp lý nên cần chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường.

Từ phân tích trên thấy cần chấp nhận kháng cáo của người bị hại Thảo A C về yêu cầu tăng mức bồi thường đối với bị cáo Sùng A H.

Về án phí: Người bị hại kháng cáo không phải chịu án phí hình sự và án phí

dân sự phúc thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm nhưng phải xác định lại mức chịu án phí Dân sự không có giá ngạch theo mức bồi thường đã tăng lên.

Các Quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Thào A C về tăng hình phạt chính đối với bị cáo Sùng A H, giữ nguyên mức hình phạt tại bản án sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 01/8/2017 của Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai như sau:

Tuyên bố bị cáo Sùng A H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Khoản 3 Điều 104; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A H 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2017.

2. Chấp nhận kháng cáo của người bị hại Thào A C yêu cầu tăng mức bồi thường đối với bị cáo Sùng A H, sửa phần trách nhiệm dân sự của bản án sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 01/8/2017 của Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai như sau:

Áp dụng Điều 584; 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Sùng A H phải bồi thường cho người bị hại Thào A C số tiền là 44.200.000đ (Bốn mươi bốn triệu hai trăm ngàn đồng chẵn). Xác nhận bị cáo đã bồi thường 7.000.000đ (Bảy triệu đồng chẵn). Bị cáo còn phải bồi thường 37.200.000đ (Ba mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng chẵn).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí: Bị cáo Sùng A H phải chịu 1.860.000đ (một triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn) tiền án phí.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ”.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh ;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Trại tạm giam tỉnh;
- CA H. Sa Pa;
- TAND H. Sa Pa;
- VKS H.Sa Pa;
- Chi cục THADS H.Sa Pa;
- Bị cáo 1; BH 01;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phùng Chí Thiện